

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày 22-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Ông Nguyễn Thanh Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh H, sinh năm 1987 (có đơn vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị C (tên gọi khác: T), sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-01-2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Anh Trần Minh H và chị Nguyễn Thị C (tên thường gọi là T) có mối quan hệ quen biết nên ngày 08-8-2020 chị C có vay của anh H số tiền là 10.000.000 đồng, không tính lãi, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 08-8-2020, đến hạn trả nợ anh H có yêu cầu chị C trả số tiền trên nhưng chị C không trả mà hứa hẹn nhiều lần và cố ý tránh né anh H cho đến nay. Nay anh H yêu cầu chị C trả số tiền vay là 10.000.000 đồng.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị C (tên thường gọi là T):**

Quá trình thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho chị C nhưng chị C vẫn không đến tham dự và cũng không gửi ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của anh H cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Trần Minh H có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị C vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin vắng mặt; chị C vắng mặt, dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh H là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, cần áp dụng giải quyết theo Điều 463 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh H yêu cầu chị C có nghĩa vụ trả số tiền vay là 10.000.000 đồng là có cơ sở. Bởi lẽ, ngày 08/8/2020, do có mối quan hệ quen biết anh H có cho chị Nguyễn Thị C (tên thường gọi là T) vay số tiền là 10.000.000 đồng, không tính lãi, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 08-8-2020. Chị C có viết “Giấy mượn tiền kinh doanh”, đến hạn trả nợ anh có yêu cầu chị C trả số tiền trên nhưng chị C không trả. Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, chị C vắng mặt không có văn bản thể hiện ý kiến, xem như chị C từ bỏ quyền lợi của mình. Chứng cứ anh H đưa ra chị C không phản đối, xem như anh C không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh H.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 463, 465, 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh H.

1. Buộc chị Nguyễn Thị C (tên gọi khác: T) có nghĩa vụ trả cho anh Trần Minh H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị C phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20854 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Anh H, chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Toàn

